

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ TÚ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/HS-ST
Ngày 22-10-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Phước Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Châu.
2. Bà Huỳnh Thị Kim Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Yên là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Liệt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Danh S1, sinh năm 1980, tại xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú ấp T, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hoá 8/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Danh D và bà Danh Thị T; có vợ Danh Thị G và 02 con, lớn nhất 17 tuổi, nhỏ nhất 14 tuổi; tiền án không; tiền sự không; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/8/2018 (bị cáo có mặt).

- Bị hại: Lý N; nơi cư trú ấp T, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Sơn Huỳnh Đ; nơi cư trú ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Người làm chứng:

1. Mai Thanh S2; nơi cư trú ấp T, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt);

2. Lý T1; nơi cư trú ấp T, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (có mặt);
3. Lý S3; nơi cư trú ấp T, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt);
4. Lý T2; nơi cư trú ấp T, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (có mặt);
5. Lý Thanh H; nơi cư trú ấp T, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (có mặt);
6. Danh Thị X; nơi cư trú ấp T, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 02 tháng 5 năm 2018, Lý N đi đến đám cưới con bà Danh Thị X cư trú tại ấp T, xã , huyện M, tỉnh Sóc Trăng, khi đến N đã có uống rượu trước nên nói chuyện lớn tiếng và chửi thề, đồng thời dùng tay đánh vào mặt của Mai Thanh S2 là người ở cùng xóm đi dự đám cưới ngồi chung bàn với N, sau đó được mọi người can ra kêu N về nhà ngủ nhưng N không về. Lúc này khoảng 21 giờ cùng ngày, thấy N không chịu về mà còn lớn tiếng nên Sơn Huỳnh Đ đến dùng tay đánh vào mặt bên trái của Lý N, còn Danh S1 thì đi về nhà gần đó lấy cây ty (phuộc xe) bằng kim loại màu trắng dài khoảng 30cm, có bề hoành khoảng 07cm đến chỗ N đang ngồi đánh thẳng vào đỉnh đầu của N một cái thì được mọi người can ra, Lý N được mọi người đưa đi bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng điều trị từ ngày 02/5/2018 cho đến ngày 11/5/2018 thì xuất viện và có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 126/TgT-PY ngày 29/6/2018 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng kết luận: Lý N, sinh năm 1980; giới tính: Nam; địa chỉ ấp T, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng: Sẹo mất tóc vùng đỉnh đầu bên phải kích thước 05cm x 0,5cm; X quang không thấy tổn thương xương sọ, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 07%; mắt trái không còn di chứng tổn thương, thị lực mắt phải và trái 10/10, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 00%. Tổng tỷ lệ tổn thương là 07% (bảy phần trăm).

Về vật chứng của vụ án: Là cây ty (phuộc xe) bằng kim loại, sau khi đánh bị hại, bị cáo đã bỏ cặp lộ nơi bị cáo đánh bị hại. Cơ quan Công an đã tổ chức truy tìm nhưng không thu được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật. Bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 4.200.000 đồng để khắc phục cho bị hại.

Tại bản cáo trạng số: 20/CT-VKS-MT ngày 17/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Danh S1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, bị hại Lý N thống nhất với bản cáo trạng và đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật, yêu cầu bị cáo bồi thường tiền thuốc theo toa vé, ngày công lao động của bị hại là 300.000 đồng/ngày với số ngày là 30 ngày, ngày công của người nuôi bệnh là 150.000 đồng/ngày với số ngày công là 10 ngày và tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội cố ý gây thương tích đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Danh S1 và đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại tiền thuốc, tiền ngày công lao động và tổn thất về tinh thần theo quy định của pháp luật.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo biết lỗi, xin giảm nhẹ.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết tội, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

[1.1] Người làm chứng Mai Thanh S2, Lý S3 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ vào khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người làm chứng nêu trên.

[1.2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại đối với hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, Viện kiểm sát nhân dân huyện M. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Danh S1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người làm chứng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra đã thu thập được nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 21 giờ ngày 02 tháng 5 năm 2018, thấy Lý N dùng tay đánh vào mặt của Mai Thanh S2 là người ở cùng xóm đi dự đám cưới ngồi chung bàn với N, sau đó được mọi người can ra kêu N về nhà ngủ nhưng N không về mà còn lớn tiếng tại đám cưới nên Sơn Huynh Đ đến dùng tay đánh vào mặt bên trái của Lý N, còn Danh S1 thì đi về nhà gần đó lấy cây ty (phuộc xe) bằng kim loại màu trắng dài khoảng 30cm, có bề hoành khoảng 07cm đến chỗ N đang ngồi đánh thẳng vào đỉnh đầu của N một cái thì được mọi người can ra, Lý N được mọi người đưa đi bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng điều trị từ ngày 02/5/2018 cho đến ngày 11/5/2018 thì xuất viện.

[4] Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 126/TgT-PY ngày 29/6/2018 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng kết luận: Lý N, sinh năm 1980; giới tính: Nam; địa chỉ ấp T, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng: Sẹo mất tóc vùng đỉnh đầu bên phải kích thước 05cm x 0,5cm; X quang không thấy tổn thương xương sọ, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 07%; mắt trái không còn di chứng tổn thương, thị lực mắt phải và trái 10/10, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 00%. Tổng tỷ lệ tổn thương là 07% (bảy phần trăm).

[5] Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự. Trước khi sự việc xảy ra vào ngày 02/5/2018, thì bị cáo với bị hại không có mâu thuẫn và cũng tại đám cưới bị cáo với bị hại cũng không có mâu thuẫn gì nhưng chỉ vì bị hại lớn tiếng tại đám cưới nhà của chị vợ bị cáo mà bị cáo đi về nhà lấy cây ty (phuộc xe) bằng kim loại màu trắng dài khoảng 30cm, có bề hoành khoảng 07cm đến chỗ bị hại N đang ngồi và đánh thẳng vào đỉnh đầu của N một cái từ trên xuống, kết quả giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại N là 07%, là thuộc tình tiết định khung “Dùng hung khí nguy hiểm”, “Có tính chất côn đồ”, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự với tình tiết định khung “Dùng hung khí nguy hiểm” là có căn cứ pháp luật. Tuy nhiên, chưa đầy đủ, do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử bổ sung tình tiết “Có tính chất côn đồ” đối với bị cáo cho đầy đủ.

[6] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được sức khỏe, thân thể của người khác là bất khả xâm phạm, mọi hành vi xâm hại, gây tổn hại đến sức khỏe, thân thể của người khác đều bị pháp luật trừng trị. Chỉ vì bị cáo không thích hành động, lời nói của hại N mà bị cáo đã cố ý thực

hiện tội phạm, dùng cây ty (phuộc xe) bằng kim loại đánh vào đầu của bị hại gây thương tích cho bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về cơ thể của người khác do pháp luật hình sự bảo vệ, đặc biệt là ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương. Vì vậy, cần thiết xử phạt tù thật nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo để bị cáo có thời gian học tập, cải tạo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, biết tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung đối với mọi người là phải biết cách xử sự với nhau có chừng mực, phù hợp với quy tắc xử sự trong cuộc sống.

[7] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như sau: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 4.200.000 đồng tại Cơ quan điều tra để khắc phục một phần hậu quả cho bị hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải; khi phạm tội bị cáo không có tiền án, tiền sự, bị cáo là người dân tộc Khmer. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[8] Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo từ 6 tháng đến 9 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tiền thuốc theo toa vé 4.203.937 đồng, ngày công lao động của bị hại là 300.000 đồng/ngày với số ngày công là 30 ngày, ngày công của người nuôi bệnh là 150.000 đồng/ngày với số ngày công là 10 ngày và tiền tổn thất về tinh thần theo quy định của pháp luật. Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền theo toa vé điều trị 4.203.937 đồng, về các chi phí khác bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

[10] Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại, Hội đồng xét xử xét thấy, về tiền thuốc theo toa vé 4.203.937 đồng, bị cáo thống nhất bồi thường cho bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận; về ngày công lao động và khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần thì, bị hại nằm viện điều trị từ ngày 02/5/2018 đến ngày 11/5/2018, xuất viện là 10 ngày nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận ngày công lao động cho bị hại và người nuôi bệnh là 10 ngày với số tiền là 4.500.000 đồng $\{(300.000 \text{ đồng} \times 10 \text{ ngày}) + (150.000 \text{ đồng} \times 10 \text{ ngày})\}$, tuy nhiên khi xuất viện về bị hại sức khỏe còn yếu cần phải bồi dưỡng nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận chi phí bồi dưỡng cho bị hại với số tiền 2.000.000 đồng để phục hồi sức khỏe

và khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 05 tháng lương cơ sở với số tiền 6.950.000 đồng. Căn cứ vào khoản 2 Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584, Điều 590 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại với số tiền tổng cộng là 17.653.937 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật. Tiếp tục quản lý số tiền 4.200.000 đồng bị cáo đã nộp khắc phục cho bị hại, hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự huyện M đang quản lý theo biên bản giao, nhận ngày 04/9/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M và Chi cục Thi hành án dân sự huyện M để đảm bảo cho việc thi hành án.

[11] Về vật chứng của vụ án: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[12] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Danh S1 là người bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu 672.696 đồng $\{(17.653.937 \text{ đồng} - 4.200.000 \text{ đồng}) \times 5\%\}$ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Danh S1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào: Điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Xử phạt bị cáo Danh S1 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584, Điều 590 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Danh S1 bồi thường cho bị hại Lý N số tiền 17.653.937 đồng (mười bảy triệu sáu trăm năm mươi ba nghìn chín trăm ba mươi bảy đồng). Tiếp tục quản lý số tiền 4.200.000 đồng (bốn triệu hai trăm nghìn đồng) bị cáo đã nộp khắc phục cho bị hại hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự huyện M đang quản lý theo biên bản giao nhận ngày 04/9/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M với Chi cục Thi hành án dân sự huyện M để đảm bảo cho việc thi hành án.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bị cáo còn phải trả lãi cho người được thi hành án theo mức lãi suất 10%/năm, đối với số tiền chậm thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Danh S1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu 672.696 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại các đương sự;
- VKSND huyện M;
- CAND huyện M (CQTHAHS, Đội điều tra);
- TAND tỉnh Sóc Trăng (Phòng KTNV&THA);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Đặng Phước Tuấn